

Hợp tác công - tư

TRONG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ PHỨC TẠP

Nguyễn Diệu Hương

Quý Phát triển KH&CN Quốc gia,
Bộ Khoa học và Công nghệ

Hợp tác công - tư (Public - Private - Partnership, PPP) là hình thức hợp tác cần thiết và phổ biến để tạo hệ sinh thái cho phát triển năng lực sáng tạo của nguồn nhân lực, cùng nhau tìm ra các giải pháp mới để giải quyết vấn đề, sản sinh các ý tưởng sáng tạo cho các sản phẩm mới phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, ở Việt Nam, PPP mới chỉ được hiểu là nhằm giải quyết khó khăn cho Nhà nước về vốn và cơ sở hạ tầng, khác với khái niệm xã hội hóa (một khái niệm tương đồng với PPP nhưng chỉ tập trung vào việc huy động vật lực và tài chính là chủ yếu mà ít chú ý đến khía cạnh phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết các vấn đề phức tạp).

Một số khái niệm liên quan

PPP là một hình thức hợp tác phổ biến hiện nay trong bối cảnh của các xã hội, nền kinh tế tri thức và sáng tạo. Hợp tác này có mục đích chuyển giao các kỹ năng sáng tạo từ lĩnh vực này sang lĩnh vực khác, phát triển năng lực sáng tạo cho cá nhân và tổ chức tham gia. Do có nhiều bên cùng tham gia nên cần có những giải pháp sáng tạo để thực hiện các hoạt động hợp tác nhằm tạo ra các sản phẩm mới, sáng tạo và phát triển năng lực sáng tạo của tổ chức, cá nhân, của nền kinh tế [1].

Có hai khái niệm liên quan đến PPP là *hệ sinh thái học tập sáng tạo* (Creative Learning Ecosystem, CLE) và *hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo* (Entrepreneurial Ecosystem, EE).

CLE theo Crosling và các cộng sự (2014) [1] bao gồm: (i) cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn tài nguyên kỹ thuật số giúp cho việc

chuyển giao kiến thức giữa các bên liên quan nhanh chóng và ít tốn kém; (ii) nguồn vốn trí tuệ (các chương trình và tư liệu dạy học phát triển sáng tạo để thúc đẩy phát triển tư duy sáng tạo); (iii) sự tương tác giữa các bên trong việc phát triển các ý tưởng sáng tạo, bao gồm các hệ thống tương tác liên kết giữa các mẫu hình thực hành tốt nhất trên phạm vi toàn cầu và hệ thống đảm bảo chất lượng để xác định các hỗ trợ và thực hiện liên tục các hỗ trợ này trong việc phát triển sáng tạo; (iv) các thể chế quy định các luật lệ và chuẩn mực cho các hoạt động tương tác này. Cả bốn thành tố nêu trên cùng hoạt động để tạo ra một CLE, tạo nên chất lượng giáo dục, qua đó thúc đẩy năng lực đổi mới - sáng tạo của học sinh. Crosling và các cộng sự cũng giải thích rõ tính sáng tạo trong mối tương tác xã hội này của các bên liên quan trong nền kinh tế tri thức như là quá trình cùng nhau tạo ra các hình thức mới để thực

hiện các khám phá và kiến tạo kiến thức mới nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống. Các kiến thức và các khám phá này được thực hiện nhờ các phương tiện công nghệ và được chia sẻ sâu rộng. Hình thức tương tác, hợp tác này tạo sự minh bạch trong quá trình ra quyết định và các hoạt động điều hành. Trong giáo dục, PPP tạo ra một môi trường giúp học sinh sáng tạo và chuẩn bị đáp ứng các yêu cầu của công việc trong xã hội sáng tạo tương lai.

EE là môi trường kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp và các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Môi trường này bao gồm các cá nhân, tổ chức, thể chế và các lực lượng liên quan (các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội, các nhà đầu tư, các tổ chức cộng đồng, tổ chức tư và công, chính phủ, các trường đại học, trường học, viện nghiên cứu, ngân hàng...), ảnh hưởng đến các nhà sáng nghiệp. Để tạo sự phát triển

bền vững và sáng tạo thì toàn bộ các thành tố này của hệ sinh thái cần hợp tác cùng nhau [2].

PPP rất quan trọng để tạo nên các hệ sinh thái sáng tạo như CLE hay EE, nó mang đến nhiều lợi ích khác nhau, đặc biệt là giúp các bên nâng cao hiểu biết về sáng tạo, phát triển năng lực sáng tạo, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới giúp phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, PPP sáng tạo không chỉ mang lại các quan niệm, kỹ năng mới mà còn tạo ra các nguồn ý tưởng, sản phẩm mới/sáng tạo, đặc biệt là phát triển khả năng sáng tạo và có lợi cho tất cả các cá nhân và tổ chức tham gia. PPP sáng tạo đem lại lợi ích và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể, các đồng chủ thể trong hợp tác, nó có giá trị và ý nghĩa về kinh tế, khoa học và văn hóa. Về thực chất, quan hệ trong PPP là quan hệ giữa con người với tổ chức và công việc. Để hình thành, phát triển bền vững PPP, cần đảm bảo thường xuyên và nhất quán các chuẩn mực dân chủ và công bằng, bình đẳng cho các bên tham gia. Sâu xa mà xét, PPP muốn duy trì và phát triển không chỉ cần những đảm bảo thể chế pháp lý mà còn là môi trường xã hội, sự đoàn kết, đồng thuận, hành xử có đạo đức và văn hóa.

PPP - Phát triển nguồn nhân lực là điều cần thiết

Các mục tiêu chính của PPP là để tạo sự kết nối giữa các lực lượng cộng đồng nhằm huy động trí tuệ, tiền của và sự tham gia của các lực lượng kinh tế - xã hội cho việc đổi mới - sáng tạo, phát triển tài năng của cá nhân và tổ chức, nhờ đó đem lại sự tăng trưởng kinh tế và sự thịnh vượng cho xã hội.

Khi tổng kết các hoạt động PPP, UNESCO nhấn mạnh rằng, trong hợp tác, điều cần thiết nhất

là đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực, chứ không chỉ cung cấp kinh phí hay các trang thiết bị [3]. Phát triển nguồn nhân lực, các năng lực sáng tạo cho học sinh, cho tổ chức và những người tham gia như phát triển các năng lực tò mò khám phá, tưởng tượng và tư duy sáng tạo; sáng tạo và chuyển giao cho họ kiến thức mới. Hợp tác sáng tạo giữa các tổ chức văn hóa - nghệ thuật là quá trình chuyển giao các kỹ năng sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa sang các lĩnh vực khác (kinh doanh, công nghiệp, nông nghiệp, giáo dục và y tế) [4]. Ngoài ra, một nội dung hợp tác khác là phát triển các kỹ năng mềm. Theo báo cáo của Diễn đàn kinh tế thế giới năm 2017 [5], để chuẩn bị nhân lực cho cách mạng 4.0 thì hệ thống giáo dục và các doanh nghiệp tư nhân phải nỗ lực trong việc đảm bảo rằng sinh viên được trang bị các kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc hiện đại và các kỹ năng xúc cảm xã hội. Các kỹ năng này đặc biệt quan trọng khi mà trí tuệ nhân tạo có thể sẽ được điều khiển bởi phản ứng cảm xúc của con người.

Ngoài hợp tác phát triển nguồn nhân lực, thì hợp tác cung cấp kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị cho lĩnh vực công và hợp tác tái sử dụng các nguyên vật liệu tạo sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường cũng là những nội dung quan trọng. Johnson Controls là một công ty tư nhân toàn cầu hợp tác với các cơ quan chính phủ các nước để cung cấp cơ sở vật chất cho các tổ chức công. Tổ chức này đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc thông minh, tiết kiệm năng lượng trên toàn cầu như các cơ sở trường học, y tế và các công trình giao thông. Các cơ quan chính phủ giao việc thiết kế, xây dựng, tài chính và điều hành việc xây dựng các công trình cho công ty này, trong khi chính phủ vẫn

là bên giám sát chất lượng công trình, sở hữu các công trình này để phục vụ cộng đồng của mình. Công ty này cho rằng, việc chính phủ chuyển giao rủi ro cho khu vực tư nhân là trao quyền cho sự tư duy mới, bền vững và sáng tạo. Mỗi bước của quy trình sẽ giảm chi phí trong vòng đời của tòa nhà, đồng thời nâng cao tính sáng tạo, linh hoạt và đổi mới trong quá trình phát triển dự án nhờ sự tham gia của tư nhân vào việc đánh giá tác động của các quyết định thiết kế đối với chi phí hoạt động và duy trì công trình. Việc đấu thầu để tư nhân xây dựng các công trình giúp giảm bớt gánh nặng ngân sách cho chính phủ, nâng cao hiệu quả sử dụng và linh hoạt hơn.

Phong phú trong lĩnh vực và hình thức hợp tác

PPP diễn ra trong nhiều lĩnh vực: Giáo dục, văn hóa, khoa học, công nghệ, văn học, âm nhạc, phim ảnh, truyền thông, thiết kế, nông nghiệp, công nghiệp, kinh doanh... Các hợp tác này diễn ra ở các cấp độ khác nhau, giữa các lực lượng khác nhau (cấp quốc tế, quốc gia, địa phương, tổ chức và cá nhân). Hợp tác ở cấp độ quốc tế sẽ tạo điều kiện cho việc trao đổi kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất giữa các quốc gia ở bối cảnh khác nhau. Hợp tác ở cấp quốc gia và địa phương sẽ giải quyết các vấn đề của quốc gia hay địa phương đó [4]. European Union (2014) [4] dẫn minh chứng từ quan hệ đối tác sáng tạo Lithuania. Đây là một chương trình quốc gia tạo cơ hội cho các trường học hợp tác với các nhà hoạt động thực tiễn từ các lĩnh vực văn hóa, các ngành công nghiệp sáng tạo và khoa học. Mục tiêu trọng tâm cho mối quan hệ đối tác này là giải quyết những thách thức học tập thực tế và khuyến khích thay đổi văn hóa trường học. Các hình

thức hợp tác mang tính đa dạng và liên kết với nhau. Ví dụ, dự án robot họa sỹ là sự hợp tác giữa nghệ thuật và khoa học với sự tài trợ của tổ chức kinh doanh. Trong khi dự án này thiết kế và sáng tạo ra các robot có thể vẽ cùng các họa sỹ thì một dự án khác sử dụng các bức tranh cho các dạ hội và liên hoan nhạc jazz.

Một minh chứng khác là một nhà viết kịch đã làm việc cùng các nhân viên ngân hàng về chủ đề niềm tin để viết một vở kịch về tác động của cuộc khủng hoảng tài chính. Tác giả của vở kịch chỉ là 1 trong 12 nghệ sỹ cùng làm việc với gần 60 nhân viên ngân hàng về các dự án nghệ thuật khác nhau, tập trung tất cả vào chủ đề lòng tin. Sự hợp tác này đã làm tăng sự hiểu biết về cả hai mặt (nghệ thuật và ngân hàng) và kết quả là nhiều sản phẩm nghệ thuật ra đời, chẳng hạn như một vở kịch mới được thực hiện rộng rãi hơn cho các loại khán giả khác nhau [4].

Lember và các đồng nghiệp (2014) [6] cho biết, có nhiều hình thức PPP đã được tìm thấy, phổ biến nhất là hợp tác bằng dự án, các hội thảo, cung cấp các khóa huấn luyện, tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ...

Vấn đề đặt ra đối với Việt Nam

Ở Việt Nam, PPP mới chỉ được hiểu là nhằm giải quyết khó khăn cho Nhà nước về vốn và để Nhà nước có được cơ sở hạ tầng, khác với xã hội hóa (một khái niệm tương đồng với PPP, nhưng chỉ tập trung vào việc huy động vật lực và tài chính là chủ yếu mà ít chú ý đến khía cạnh phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết các vấn đề phức tạp). Các kỹ năng phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề phức tạp lại là hai kỹ năng được xếp hạng ưu tiên hàng đầu cần phát triển ở nguồn nhân lực

của cuộc cách mạng 4.0, được các nhà lãnh đạo của các nước thống nhất tại Diễn đàn kinh tế thế giới 2016 và 2017. Trong khi đó, PPP có một mục đích quan trọng là phát triển năng lực sáng tạo và các năng lực chung của công dân. Cho đến nay, đã có một số văn bản liên quan đến PPP như: Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 9/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư. Năm 2017, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 11/2017/TT-BKHCN quy định quản lý thực hiện Đề án “Thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”. Những văn bản này nhìn chung cũng chỉ tập trung đề cập vào việc huy động vật lực và tài chính là chủ yếu mà ít chú ý đến khía cạnh phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết các vấn đề phức tạp.

Từ những phân tích trên cho thấy, để phát triển các hình thức PPP, ngoài các mục tiêu huy động nguồn lực tài chính để xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị cho các hoạt động này, Việt Nam cần chú trọng tới thể chế và chính sách. Đặc biệt, cần lưu ý một số vấn đề:

Một là, nâng cao nhận thức để các cá nhân, tổ chức, các cấp chính quyền hiểu đúng về mục đích, nội dung cũng như các yêu cầu để PPP có thể phát triển năng lực sáng tạo cho nguồn nhân lực bên cạnh tạo nguồn tài chính cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, cung cấp trang thiết bị cho lĩnh vực công. Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, tầm quan trọng của PPP cho sáng tạo, làm cho toàn xã hội có mong muốn và động cơ tham gia vào PPP nhằm thúc đẩy

sáng tạo.

Hai là, cần thể chế hóa hình thức hợp tác này bằng các văn bản pháp luật, các quy định và hướng dẫn. Bên cạnh Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, cần ban hành quy định mới về hình thức PPP, chú ý mục đích phát triển năng lực sáng tạo cho nguồn nhân lực và các sản phẩm sáng tạo.

Ba là, giáo dục cần tiên phong trong việc phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh, sinh viên, cho người học nói chung và tạo mối quan hệ hợp tác sáng tạo này để cung cấp nguồn nhân lực sáng tạo cho nền kinh tế và sự phát triển của một xã hội sáng tạo ở Việt Nam ✍

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] G. Crosling, S.M. Nair, S. Vaithilingam (2014), “A creative learning ecosystem, quality of education and innovative capacity: a perspective from higher education”, *Studies in Higher Education*, Routledge, doi: 10.1080/03075079.2014.881342.
- [2] P.P. Auerswald (2015), *Enabling entrepreneurial ecosystems*, Ewing Marion Kauffman Foundation.
- [3] The International Trade Centre (2009), “Public - Private Partnerships and the creative sector”, *International Trade Forum Magazine*, Issue 4.
- [4] European Union (2014), *Policy handbook on promotion of creative partnerships*.
- [5] World Economic Forum (2017), *Preparing for the fourth industrial revolution*.
- [6] V. Lember, H.O. Petersen, W. Scherrer, R. Argen (2014), “Innovation in public services: private, public, and public - private partnership”, *9th Regional Innovation Policies Conference*.